

Bản án: 54/2022/HS-PT
Ngày 31 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Huyền

Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và ở hiện nay: Khu 4, xã Hoàng C, huyện Thanh B, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; Nghề nghiệp: Không; Đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1950; Con bà: Doãn Thị Ngh, sinh năm 1951; Anh chị em: Có 10 người, lớn nhất sinh năm 1970 bị cáo T là thứ 5; Vợ con: Không;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 04 tiền án. Cụ thể:

Tháng 4/1998, TAND tỉnh Yên B xử phạt 03 năm tù về tội TCTS của công dân. Chấp hành hình phạt tại trại giam Quyết Tiên và đã chấp hành xong.

Tháng 3/2001, TAND huyện Hạ H xử phạt 36 tháng tù về tội TCTS. Chấp hành hình phạt tại trại giam Vĩnh Quang, đã chấp hành xong

Tháng 01/2004, TAND thành phố Yên B phạt 4 năm tù về tội TCTS; chấp hành án tại trại giam Quyết Tiên, đã chấp hành xong.

Tháng 4/2009, TAND thành phố Hà N xử phạt 13 năm tù về tội TCTS, chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 22h00 ngày 14/10/2021, T một mình điều khiển xe đạp của mẹ đẻ là bà Doãn Thị Ngh, SN 1951, trú tại khu 4, xã Hoàng C; từ nhà theo đường quốc lộ 2D xuống xã Chí Tiên, với mục đích trộm cắp tài sản. Vừa đi vừa quan sát xem có nhà dân nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đến đường vào UBND xã Chí Tiên thì T đi theo hướng ra xã Đông Thành. Đến gần cầu chui đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, T rẽ phải theo hướng UBND xã Đông Thành. Đi được khoảng 500m chưa phát hiện được nhà dân nào sơ hở thì T quay lại. Khi còn cách cầu chui đường cao tốc khoảng 200m, phát hiện phía bên phải theo hướng đi thấy gia đình ông Hà Đức Tr- SN 1959, ở khu 3, xã Đông Thành không có ánh đèn, T để xe đạp phía ngoài rồi đi vào gia đình ông Tr. Vào đến khu vực sân thấy có dàn phơi quần áo, T vợ 01 chiếc khăn loại khăn trùm đầu để lau nước mưa ở đầu và mặt. Quan sát thấy gian phòng phía bên phải ngôi nhà cửa khép hờ nên T bỏ dép ở sân rồi đi vào trong phòng. Qua ánh đèn ngủ T thấy ông Tr và vợ là bà Trần Thị Th đang nằm ngủ trên giường. T đi đến đầu giường phát hiện thấy có 02 chiếc điện thoại di động, một chiếc nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng hồng, một chiếc nhãn hiệu Nokia 1280 màn hình đen trắng của ông Tr để tại đầu giường, T dùng tay phải cầm 02 chiếc điện thoại để vào túi quần. Tiếp tục quan sát thấy trong phòng có 01 chiếc kết sắt kê gần cửa ra vào, phía trên có 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng của bà Thao đang cắm sạc pin, T rút bỏ dây sạc cắm điện thoại để vào túi quần rồi đi ra khỏi phòng ngủ. Ra ngoài, quan sát thấy cửa ngách dẫn vào gian phòng khách cửa hé mở, T dùng tay đẩy cửa đi vào bên trong. T nhìn thấy trong phòng có 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY loại 49 inch để trên kệ tủ gỗ, nên đã rút các dây dẫn rồi bê chiếc tivi đi ra sân. Do lo sợ bị phát hiện nên T bỏ lại đôi dép ở sân rồi đi ra nơi để chiếc xe đạp, dùng dây chun ở xe buộc chiếc tivi vào xe đạp rồi điều khiển xe đạp theo đường cũ về nhà. Khi về đến nhà lúc này khoảng 05h ngày 15/10/2021, T giấu chiếc tivi vào khoảng trống giữa đầu giường ngủ và tường nhà. Còn 03 chiếc điện thoại trộm cắp được T đem ga bán ở một số cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại trên địa bàn huyện Thanh B nhưng không ai mua. Do sợ những chiếc điện thoại có cài đặt định vị nên T đem vứt những chiếc điện thoại này xuống sông Hồng thuộc khu vực xã Mạn Lạn, huyện Thanh B, vị trí cụ thể T không nhớ được.

Vụ thứ 2: Khoảng 22h00 ngày 16/10/2021, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe đạp từ nhà đi ngược theo đường quốc lộ 2D lên xã Mạn Lạn, rồi rẽ phải vào đường 314 đi đến xã Hanh Cù, với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến ngã ba gần đôi điện UBND xã Thanh Vân cũ lúc này khoảng 01h00 ngày 17/10/2021. T phát hiện phía bên trái hướng đi, gia đình bà Khuất Thị S, SN 1961, ở khu 22, xã Hanh Cù, tầng 2 của ngôi nhà cửa không đóng nên T dựng xe đạp bên lề đường phía phải rồi đi bộ sang nhà bà S tìm cách đột nhập vào tầng 2 của ngôi nhà. T đi tìm kiếm xung quanh thì phát hiện tại sân nhà chị Trần Ngọc B - SN 1978 cách đó khoảng 40m có dựng một chiếc thang tre. T đến vác chiếc thang tre đem đến dựng vào khoảng trống giữa nhà bà S với quán Spa và tóc rồi trèo lên tầng 2 nhà bà S. Khi lên đến tầng 2, thấy cánh cửa nhôm kính tại tầng 2 dẫn xuống tầng 1 đang mở, T đi theo lối cửa này theo cầu thang xuống tầng 1. Phát hiện gian phòng ngủ phía sau phòng khách cửa hé mở, T đi vào trong

phòng. Qua ánh sáng đèn ngủ thấy bà S đang nằm ngủ trên giường, tại chiếc tủ gỗ kê đôi diện cửa ra vào có để 01 chiếc túi giả da màu đen có quai xách của bà S. T đi đến cầm chiếc túi xách này đặt xuống nền nhà, mở túi thấy có tiền và một số đồ vật khác. T lấy toàn bộ số tiền trong túi đút vào túi quần rồi vớt lại túi xách và các đồ vật khác tại nền phòng ngủ. Thấy tại đầu giường giáp chiếc gối có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, T tiến đến cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi ra khỏi phòng và đi ra phòng khách phía chân cầu thang. Tại đây, T thấy phòng ngủ của anh Duy Mạnh C- SN 1987 là con trai bà S cửa đang hé mở. T đẩy cửa đi vào phòng thấy vợ chồng anh G và con gái nhỏ đang ngủ say. Tại đầu giường có 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y85 màu đỏ và Xiaomi Redmi 9T của anh G. T lấy 02 chiếc điện thoại đút vào túi quần trái rồi đi ra khỏi phòng và lên cầu thang ra sân thượng tầng 2, trèo qua lan can theo lối đột nhập xuống đất, sang đường lấy xe đạp đi về nhà. Khi về đến nhà T kiểm tra số tiền vừa trộm cắp tổng số được 1.300.000 đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*). Còn 03 chiếc điện thoại, ngày 17/10, T đem đi bán nhưng không có ai mua. Do lo sợ những chiếc điện thoại này có cài đặt định vị nên T đã vớt xuống sông Hồng thuộc địa bàn xã Hoàng C, vị trí cụ thể T không nhớ rõ.

Vụ thứ 3: Khoảng 21h30 ngày 17/10/2021, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe đạp từ nhà đi ngược theo đường quốc lộ 2D lên xã Mạn Lạn, rồi rẽ phải vào đường 314 đến xã Hanh Cù, rồi đi hướng ra xã Đồng Xuân, với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến khu 7, xã Đồng Xuân phát hiện phía bên phải hướng đi, gia đình chị Nguyễn Thị S1tiếp giáp nhà nghỉ Hồng Ngọc không có ánh đèn. T dựng xe vào góc tối bên phải hướng đi rồi đi bộ vào nhà chị S1 tìm cách đột nhập, nhưng thấy cửa ngoài khóa nên T đi lại quan sát thấy cửa tầng 2 nhà nghỉ Hồng Ngọc không đóng nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà nghỉ Hồng Ngọc để trộm cắp. Phát hiện phía trước nhà nghỉ Hồng Ngọc có một cây sung có thể trèo lên đột nhập vào từ tầng 2 nhà nghỉ. T ôm vào cây sung trèo lên nhưng do trơn trượt nên T cởi bỏ quần dài giấu vào bụi cây gần đó rồi trèo lên cây sung vào tầng 2 của nhà nghỉ. Đứng ở ngoài lan can nhìn qua ánh điện phòng ngủ thấy anh Lâm Kim C- SN 1989 nằm trên chiếc đệm trải ở nền phòng cùng vợ là Nguyễn Thị Ng - SN 1981 và con gái nhỏ nằm trên giường đang nói chuyện. Vì vậy, T đứng chờ ở ngoài khoảng hơn 20 phút sau, thấy vợ chồng anh C đã ngủ mới đi vào phòng. Quan sát thấy trên bàn trang điểm kê sát tường gần ban công có 01 chiếc ví, loại ví nữ của chị Ng. T cầm chiếc ví đem ra ban công mở thấy có tiền, nên đã lấy hết số tiền và vớt chiếc ví xuống nền. Thấy trên giường chị Ng nằm có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo 5S màu đen, tại đầu đệm anh C nằm có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng gold của anh C đang cắm sạc pin. T tiến đến vén màn lấy chiếc điện thoại của chị Ng, sau đó rút dây sạc lấy chiếc điện thoại của anh C để vào túi quần rồi đi ra ban công trèo theo cây sung xuống đất. Sau đó lấy chiếc quần dài mặc lại rồi đạp đi về nhà. Khi về đến nhà kiểm tra số tiền vừa lấy trộm tổng số được 1.100.000 đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*). Còn 02 chiếc điện thoại, ngày 18/10 T đem đi bán ở một số cửa hàng mua bán điện thoại cũ tại địa bàn huyện Thanh B nhưng không có người mua, nên T đem về vớt xuống sông Hồng tại khu vực xã Mạn Lạn, vị trí cụ thể T không nhớ rõ.

Vụ thứ 4: Khoảng 23h40 ngày 19/10/2021, T một mình điều khiển xe đạp từ nhà theo đường quốc lộ 2D xuống xã Chí Tiên, với mục đích trộm cắp tài sản. Vừa đi vừa quan sát xem có nhà dân nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc khu 7, xã Chí Tiên thì phát hiện phía bên trái hướng đi, gia đình chị Nguyễn Thanh H - SN 1993 có ánh đèn và cửa chính đang hé mở. T dựng xe tại lề đường gần trước cổng rồi trèo tường đột nhập vào

trong lối cổng lên sân nhà. Quan sát thấy cửa phòng khách đang hé mở, T đi vào phòng tìm kiếm tài sản nhưng không lấy được gì. T đi theo lối xuống bếp thì phát hiện trong phong tắm có 01 chai dầu gội đầu nhãn hiệu X-men đang dùng dở, T cầm chai dầu gội đem để xuống nền bếp gần cửa ngách ra sân, với mục đích đem về sử dụng. Sau đó tiếp tục quay lại tìm kiếm tài sản, phát hiện trên chốc chiếc hòm gỗ để ở gậm cầu thang có 01 chiếc túi xách kiểu ví phụ nữ hình chữ nhật của chị H. Kiểm tra bên trong thấy có tiền, T lấy toàn bộ số tiền đút vào túi quần rồi vứt chiếc ví xuống nền phòng. Tiếp tục quan sát thấy trên chiếc bàn gỗ kê sát cửa sổ có để 01 chiếc Laptop nhãn hiệu Asus A450C và một số tài sản khác của chị H. T đi đến lấy chiếc Laptop, 02 chuột máy tính loại chuột có dây, 01 bộ sạc Laptop đem xuống để ở nền bếp gần chai dầu gội đầu lúc trước. Thấy trên bàn ăn kê tại gian bếp có 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu Shap đã cũ. T đến lấy chiếc nồi cơm điện rồi mở cửa ngách xách tất cả số tài sản đã trộm cắp được ra công. Tại đây T mở nồi cơm điện để chai dầu gội, 02 chuột máy tính, 01 bộ sạc Laptop vào nồi cơm, đẩy nắp, để lên bờ tường xây rồi trèo ra ngoài. Sau đó T buộc nồi cơm điện lên xe đạp, kẹp chiếc Laptop vào nách trái rồi điều khiển xe đạp đi theo đường cũ về nhà. Sau khi về nhà T kiểm tra số tiền trộm cắp được 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*); còn chiếc Laptop, 02 chuột máy tính, 01 bộ sạc, 01 chai dầu gội đầu T để vào một thùng sơn đẩy nắp cất giấu tại góc bếp. Riêng chiếc nồi cơm điện do đã cũ, không bán được nên T đã vứt xuống sông Hồng tại địa bàn xã Mạn Lạn, vị trí vứt T không xác định được.

Sáng ngày 20/10/2021, T kiểm tra số tiền trộm cắp được tại các gia đình bà S, chị Ngọc, chị H được tổng số 4.400.000 đ (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*), cộng với số tiền có từ trước đó nên T nảy sinh ý định mua một chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Do đêm đi trộm cắp tại gia đình bà S nhìn thấy cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Đào Duy Ch - SN 1981, ở khu 22, xã Hanh Cù, T đi đến mua của anh Ch 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu ORIENTAL BKS: 19K1 - 7179 với giá 5.450.000 đ (*Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Ch viết cho T 01 giấy mua bán, tặng cho xe không ghi ngày tháng năm và giao xe cùng đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Thị Ng, trú tại khu 8, xã Vân Đồn, huyện Đoàn H, tỉnh P cho T.

Vụ thứ 5: Khoảng 23h30 ngày 20/10/2021, T một mình điều khiển xe đạp từ nhà theo đường quốc lộ 2D xuống xã Chí Tiên, với mục đích trộm cắp tài sản. Vừa đi vừa quan sát xem có nhà dân nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp. Khi đến đoạn đường trước ga Chí Chủ, thuộc khu 9, xã Chí Tiên thì phát hiện phía bên phải hướng đi, gia đình anh Chu Tiên C- SN 1993 có ánh đèn điện sáng, nghĩ gia đình anh C còn có người chưa ngủ nên T đạp xe đi lòng vòng xuống khu vực bên đò Chí Chủ để chờ cơ hội đột nhập vào nhà anh C. Đến khoảng 00h20 ngày 21/10, khi đi quay lại thấy gia đình anh C vẫn sáng đèn, T phán đoán gia đình anh C ngủ quên không tắt điện nên đi vào để xe đạp trên ô đất trống sau chiếc ô tô bán tải phía bên phải ngôi nhà (hướng từ trước về sau). Đi theo ô đất này đến cửa ngách của nhà anh C, T mở cửa vào gian bếp rồi đi ra gian phòng khách không tìm được tài sản gì để trộm cắp. Tiếp theo T đi vào một gian phòng nhỏ để bàn, tủ dưới chân cầu thang thấy trên ngăn tủ gỗ ép có 01 chiếc túi xách giả da phụ nữ của chị Nguyễn Thị Th là vợ anh C, mở túi thấy có tiền, T lấy toàn bộ số tiền đút vào túi quần rồi để túi vào ngăn tủ. Sau đó quan sát phòng ngủ của vợ chồng anh C hé mở, T đẩy cửa đi vào phòng thấy vợ chồng anh C đang ngủ, ở đầu giường có 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc nhãn hiệu Vivo V20 màu xanh của anh C, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng gold của chị Th. T lấy 02 chiếc điện thoại để vào túi quần rồi đi ra gian bếp theo lối cũ ra ngoài, lấy xe đạp đi về nhà. Khi về nhà kiểm tra số tiền

trộm cắp được 1.300.000 đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Còn 02 chiếc điện thoại, buổi chiều ngày 21/10, T thuê xe ôm đến xã Hương Xạ, huyện Hạ Hòa bán chiếc Iphone 6S Plus cho anh Bùi Quyết Ch - SN 1998, trú tại khu 1, xã Hương Xạ được 700.000 đ và thuê anh Chí mở mặt khóa màn hình chiếc Vivo V20 hết 100.000 đ tiền công, nhưng do lo sợ điện thoại này có cài đặt định vị nên T đã vứt xuống sông Hồng thuộc địa bàn xã Hoàng C. Số tiền trộm cắp được tại gia đình anh C và bán chiếc điện thoại Iphone 6S Plus, T đã dùng chi tiêu cá nhân chỉ còn lại 90.000 đ.

Đêm 22 rạng sáng ngày 23/10/2021, T tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô đi đến khu vực chợ Chí Chủ thuộc khu 9, xã Chí Tiên để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Nhưng chưa kịp thực hiện việc trộm cắp thì bị Tổ tuần tra của Công an huyện Thanh B và Công an xã Chí Tiên phát hiện. Công an huyện Thanh B phối hợp với chính quyền địa phương đã lập biên bản sự việc và tạm giữ của Nguyễn Văn T01 xe mô tô BKS: 19K1 - 7179, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và số tiền 90.000 đ (Chín mươi nghìn đồng). Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh B đã ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ: 01 chiếc Laptop nhãn hiệu Asus A450C, 02 chuột máy tính loại chuột có dây, 01 bộ sạc Laptop nhãn hiệu Asus, 01 chai dầu gội đầu nhãn hiệu X-men, 01 thùng sơn đầy nắp, 01 tivi nhãn hiệu SONY loại 49 inch, 01 xe đạp loại xe nữ nhãn hiệu AMIDA màu đen bạc, 01 bộ quần áo đã qua sử dụng, 01 mũ lưỡi chai màu đen, 01 đôi dép nhãn hiệu ddidas, 01 chiếc túi loại túi đựng Laptop, 01 túi dạng túi zip bên trong có 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy bán cho tặng xe.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận hành vi như đã nêu trên; thừa nhận bản thân không có việc làm ổn định, nên đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Các bị hại cũng khai nhận phù hợp với lời khai của T. Ông Hà Đức Trgiao nộp 01 đôi dép nhựa màu đen xám có dòng chữ "LASCOTE" Đối với số tài sản khác đã thu giữ T khai: Bộ quần áo, chiếc mũ lưỡi chai, đôi dép là của T sử dụng khi đi trộm cắp tài sản; chiếc xe đạp là của bà Doãn Thị Nghiệp, việc T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản bà Nghiệp không biết; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 là của T mua khoảng đầu tháng 10/2021 sử dụng để liên lạc; Chiếc túi đựng Laptop và chiếc thùng sơn do T nhặt được ở gần nhà đem về để đựng đồ.

Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh B đã tiến hành điều tra xác minh theo quy định, thu giữ các loại vật chứng như đã nêu trên, trưng cầu định giá thiệt hại về tài sản. Tại Bản kết luận định giá về tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh B xác định: Trị giá tài sản bị trộm cắp tại gia đình chị H là 5.256.000 đ. Tại Bản kết luận định giá về tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh B xác định: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng hồng, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 1280 màn hình đen trắng, 01 chiếc Iphone 5S màu trắng của gia đình ông Tr không đủ thông tin cần thiết để định giá nên Hội đồng định giá từ chối định giá. Chiếc tivi nhãn hiệu SONY loại 49 inch trị giá 4.200.000 đ. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp tại gia đình bà Khuất Thị Slà 6.303.000 đ, tại gia đình chị Ngọc là 10.024.000 đ, tại gia đình anh C là 11.346.000 đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh P đã quyết định :

Căn cứ vào: Điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 186/QĐ-KNPT-P7 đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh P theo hướng áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh P theo hướng áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của mình là đúng người đúng tội, không oan sai cụ thể:

Từ ngày 14/10 đến 21/10/2021, tại địa bàn huyện Thanh B, Nguyễn Văn Tlợi dụng đêm tối và sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của một số hộ dân đã thực hiện liên tiếp 05 vụ trộm cắp. Trị giá tài sản trên 37.129.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trước lần phạm tội này bị cáo đã có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo 05 lần trộm cắp vào các ngày 14,16,17,19 và ngày 20 tháng 10 năm 2021 các lần trộm cắp trị giá tài sản đều trên 2.000.000đ. Bản thân bị cáo thừa nhận không có nghề nghiệp, kinh tế gặp khó khăn nên tài sản bị cáo trộm cắp được là nguồn sống chính của bản thân bị cáo. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, từ khi Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực đến nay cũng chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào hướng dẫn áp dụng trường hợp phạm tội từ năm lần trở lên mà trong đó có lần phạm tội đã bị

kết án chưa được xóa án tích thì tùy từng trường hợp cụ thể mà người phạm tội có thể bị áp dụng cả ba tình tiết là “Phạm tội nhiều lần”, “Tái phạm” (hoặc “Tái phạm nguy hiểm”) và “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Do đó cần vận dụng tinh thần tại điểm a tiêu mục 5.2 Mục 5 Nghị quyết số 01 ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự:

“Đối với trường hợp phạm tội từ năm lần trở lên mà trong đó có lần phạm tội, đã bị kết án, chưa được xóa án tích thì tùy từng trường hợp cụ thể mà người phạm tội có thể bị áp dụng cả ba tình tiết là “Phạm tội nhiều lần”, “Tái phạm” (hoặc “Tái phạm nguy hiểm”) và “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”.

Như vậy, trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” và “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, bản thân bị cáo đã có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản giá trị các lần trộm cắp tài sản đều trên 2.000.000đ. Do vậy, cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự mới đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh P áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 04 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo nên không cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P. Sửa Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh P đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[2] Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Tkhông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND Huyện Đoan H;
- VKSND Huyện Đoan H;
- Công an Huyện Đoan H;
- Chi cục THADS Huyện Đoan H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành